

Số: 54 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán
của Trường Đại học Hoa Lư

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Hoa Lư, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/4/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Hoa Lư của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Hoa Lư thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Hoa Lư theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Hoa Lư

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	3						
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4						
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		400	5	100			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4						
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33			
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	4									
Tiêu chí 6.1	3	Tiêu chí 10.5	4									
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4									
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80						
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	4									
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4									
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4									
Tiêu chí 6.7	3	Tiêu chí 11.4	3									
					Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)						
3,84				42		84						





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Hoa Lư

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Hoa Lư, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến tới cán bộ, giảng viên và người học; nội dung và cấu trúc của CTĐT được thiết kế cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học, đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh định kỳ; các hoạt động dạy và học đa dạng, các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với mục tiêu đào tạo; đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và đánh giá năng lực, hiệu quả công việc với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể và đúng quy định; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; dữ liệu về sinh viên thôi học, sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, sinh viên được công nhận tốt nghiệp trong mỗi năm học, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được thiết lập, giám sát; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan được thiết lập và triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát Mục tiêu giáo dục bảo đảm phù hợp với Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018, đồng thời tiếp cận xu hướng của xã hội chuyển đổi số; chuẩn đầu ra của CTĐT cần được xác định đầy đủ bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với đặc thù của Trường; khi thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT, cần lấy ý kiến các bên liên quan, chú trọng tham khảo các CTĐT tương ứng của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước; cần đa dạng trong công tác truyền thông, đồng thời tăng cường hướng dẫn để các bên liên quan hiểu và nắm rõ về mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT;



[Handwritten signature]
i

(ii) Cần rà soát, điều chỉnh quy trình thiết kế, phát triển CTĐT phù hợp với quy định tại Thông tư 07/2015/TT-BGD&ĐT; cần rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin trong Bản mô tả CTĐT và trong đề cương của tất cả các học phần; cần rà soát, đánh giá ma trận các kỹ năng, điều chỉnh sự đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; cần bảo đảm tính đầy đủ thông tin, tính thống nhất các nội dung và phương thức trình bày trong các đề cương học phần trong CTĐT; khi thực hiện rà soát, chỉnh sửa CTĐT, chú trọng tham khảo các CTĐT tương ứng của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước; cần tăng cường khảo sát lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan để có căn cứ cập nhật, điều chỉnh CTĐT đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; cần đa dạng hóa phương thức công bố nội dung về Bản mô tả CTĐT, đề cương học phần;

(iii) Cần rà soát, đánh giá đầy đủ sự tương thích về nội dung và sự đóng góp của từng học phần để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cần sắp xếp cân đối các học phần giữa các khối kiến thức của khóa học để đảm bảo tính logic, phù hợp của chương trình dạy học; cần xây dựng kế hoạch phù hợp về các nguồn lực bảo đảm chương trình dạy học được thực hiện chủ động, đúng lộ trình, đúng cam kết; khi tham khảo, đối sánh trong rà soát, điều chỉnh CTĐT, cần phân tích chỉ rõ những nội dung/học phần nào của CTĐT/thuộc trường trường đại học trong và ngoài nước nào, đã được đưa vào CTĐT ngành Kế toán;

(iv) Cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền về Triết lý giáo dục của Nhà trường đến các bên liên quan; Triết lý giáo dục cần được chuyển tải phù hợp vào trong nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá của CTĐT; cần xây dựng các hướng dẫn, quy trình hỗ trợ cho giảng viên xác định, chọn lựa tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp, tổ chức hoạt động học tập của sinh viên hiệu quả, hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai;

(v) Cần rà soát các quy định về quy trình thi, kiểm tra đánh giá, quy trình phản hồi thông tin về kết quả học tập đảm bảo tính cập nhật đồng thời hỗ trợ người học điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp hơn; cần đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá để kịp thời điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để làm căn cứ cải tiến nâng cao chất lượng công tác thi, kiểm tra, đánh giá, để có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện;

(vi) Cần hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về công tác tổ chức cán bộ; cần rà

soát và chuyển tải Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường thành kế hoạch trung hạn, ngắn hạn cùng những giải pháp khả thi để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần quy định cụ thể về các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ đội ngũ cán bộ, giảng viên trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với thang đo phù hợp; cần tăng cường các hoạt động chuyên môn, trao đổi học thuật, các hội thảo khoa học, chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động khoa học công nghệ để liên tục nâng cao năng lực và chất lượng nghiên cứu của cán bộ giảng viên;

(vii) Cần định kỳ rà soát kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên, có dự báo tổng thể về số lượng, yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác; cần xây dựng quy định cụ thể về các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ nhân viên hỗ trợ với thang đo phù hợp; cần phân tích hiệu quả của tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chiến lược phát triển bền vững đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần rà soát các chính sách thu hút người học và cần phát huy hiệu quả của công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh Nhà trường ra xã hội; cần tăng cường phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học và hiệu quả của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát và hỗ trợ người học; cần tăng cường sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học; cần tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, hội chợ việc làm,... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai và định hướng việc làm;

(ix) Cần nghiên cứu xây dựng thư viện điện tử, đẩy mạnh số hóa nguồn học liệu, mở rộng kết nối với các nguồn tài liệu mở cũng như mạng lưới thư viện các trường đại học trong và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu; nên tìm kiếm, bổ sung những tài liệu chuyên đề cho những định hướng nghiên cứu của ngành trong xu thế phát triển cách mạng công nghiệp 4.0; cần nghiên cứu ứng dụng các phần mềm trong quản lý, tổ chức và thực hiện dạy-học; cần tăng cường quản lý tốt, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị ở cơ sở hiện tại, tìm kiếm các giải pháp sớm hoàn thiện và đưa vào sử dụng cơ sở mới;

(x) Cần hoàn thiện hệ thống các quy định, quy trình, công cụ khảo sát, thu thập thông tin của các bên liên quan và cơ sở dữ liệu điều tra, khảo sát; cần thường xuyên phân tích, đánh giá, sử dụng hợp lý ý kiến phản hồi của các bên liên quan để phát triển CTĐT; cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học trong các CTĐT của Trường;

(xi) Cần định kỳ phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT, xác lập, phân tích đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan để xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng; cần tăng cường đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, giới thiệu, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên; cần đẩy mạnh các hoạt động tư vấn nghề nghiệp tương lai, quan tâm khả năng khởi nghiệp, tự tạo việc làm của người học.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 10/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
